TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2025/DS - PT
Ngày: 10 – 7 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị My My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2025/TLPT- DS, ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS – ST, ngày 21/02/2025 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 253/2025/QĐ- PT, ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B L, phường T, Quận B, Hà Nội

Người đại diện: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng N – Chi nhánh E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện: Ông Lê Nguyên H - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Huỳnh Phương L - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch.

Địa chỉ: Số D L, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Diệu H1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số I Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh L1, ông Trần Cao T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: A L, phường B, tỉnh Đắk lắk.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Hà Thị Diệu H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận vào ngày 15/6/2023 Ngân hàng N - Chi nhánh E, tỉnh Đắk Lắk có ký kết hợp đồng tín dụng số 5222LAV202300366, theo hợp đồng đã ký kết Ngân hàng đã cho bà Hà Thị Diệu H1 vay vốn với nội dung như sau: Số tiền vay 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn); Mục đích vay: Kinh doanh hàng dệt may; Lãi suất cho vay: 8,5%/năm; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là 15/6/2024.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tiền vay như sau: Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 359/HĐTC, ngày 15/6/2023 gồm có: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BK 967449 do UBND thành phố B cấp ngày 17/9/2012, thửa đất số 150, tờ bản đồ số 13, diện tích 112,6 m², trong đó; đất ở 50m² đất trồng cây hằng năm khác 62,6 m^2.

Đến nay mặc dù quá hạn thanh toán nợ gốc đã lâu, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà H1 vẫn không thanh toán nợ.

Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk đề nghị toà án giải quyết:

1. Buộc bà Hà Thị Diệu H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A1 Chi nhánh E - Đắk Lắk theo cam kết đã ký trong Hợp đồng tín dụng toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến ngày 21/02/2025 tổng số tiền là: 3.909.979.452 đồng (Tạm tính đến ngày 21/02/2025), trong đó nợ gốc: 3.500.000.000 đồng, nợ lãi là 409.979.452 đồng.

2. Tuyên buộc bà Hà Thị Diệu H1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại 5222LAV202300366 ký kết ngày 15/06/2023, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án quyết định cho đến ngày thực tế bà Hà Thị Diệu H1 trả hết nợ gốc cho A1.

3. Trường hợp bà Hà Thị Diệu H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật A1 Chi nhánh E - Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan thị hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Hà Thị Diệu H1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm nghĩa vụ số 359/HĐTC, ngày 15/6/2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS – ST, ngày 21/2/2025 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 156, 157, 158; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 295, 299, 323; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1.

Buộc bà Hà Thị Diệu H1 phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 3.909.979.452 đồng (Tạm tính đến ngày 21/02/2025), trong đó nợ gốc: 3.500.000.000 đồng, nợ lãi là 409.979.452 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5222LAV202300366 ký kết ngày 15/6/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi bà Hà Thị Diệu H1 trả nợ xong, thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại cho bà Hà Thị Diệu H1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BK 967449 do UBND thành phố B cấp ngày 17/9/2012.

Trường hợp bà Hà Thị Diệu H1 không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm nghĩa vụ số 359/HĐTC, ngày 15/6/2023, ký kết giữa bà Hà Thị Diệu H1 và A1 chỉ nhánh E - Đắk Lắk để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BK 967449 do UBND thành phố B cấp ngày 17/9/2012, thửa đất số 150, tờ bản đồ số 13, diện tích 112,6 m², trong đó; đất ở 50m² đất trồng cây hằng năm khác 62,6 m^2 mang tên Hà Thị Diệu H1.

[2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Hà Thị Diệu H1 phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Ngân hàng N1 được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản sau khi thu được của bà Hà Thị Diệu H1.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Hà Thị Diệu H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 110.199.000 đồng (làm tròn).

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 tiền tạm ứng án phí là 53.160.000 đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột theo biên lai số 0013699, ngày 09 tháng 10 năm 2024.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2025, bị đơn bà Hà Thị Diệu H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Diệu H1 là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS – ST, ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Diệu H1 làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Diệu H1 về phần lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn, HĐXX nhận định như sau:

Giữa Ngân hàng N với bà Hà Thị Diệu H1 đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 5222LAV202300366**,** ngày 15/6/2023, theo hợp đồng đã ký kết Ngân hàng đã cho bà Hà Thị Diệu H1 vay vốn với nội dung như sau:

- Số tiền vay: 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn);
- Mục đích vay: Kinh doanh hàng dệt may.
- Lãi suất cho vay: 8,5%/năm.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Ngày trả nợ cuối cùng là 15/6/2024.

Đến hạn trả nợ, bà Hà Thị Diệu H1 không trả nợ đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N2 là có căn cứ.

Về lãi suất: Theo Điều 2 Hợp đồng tín dụng quy định:

"...1. Lãi suất cho vay

a) Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay có điều chỉnh.

b) Mức lãi suất trong hạn: Theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ.

c) Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn

d) Lãi chậm trả: 10%/năm

2. Phương pháp tính lãi:

a) Lãi trên dư nợ gốc trong hạn được tính bằng (=) số dư nợ gốc trong hạn nhân (x) số ngày dư nợ trong hạn nhân (x) lãi suất cho vay trong hạn chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

b) Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng (=) dự nợ gốc bị quá hạn nhân (x) số ngày quá hạn nhân (x) mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày;

c) Tiền lãi chậm trả bằng (=) số dư nợ lãi chậm trả nhân (x) số ngày chậm trả nhân (x) mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả chia (:) cho ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày;..”

Theo Công văn số 782/NHNo.ĐL-KHNV, ngày 24/3/2023 của Ngân hàng N2 – Chi nhánh tỉnh Đ v/v hướng dẫn thực hiện quy định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam, đối với thời hạn cho vay trên 06 tháng đến 12 tháng thì lãi suất cho vay tối thiểu là 8,5%; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trung hạn; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

Như vậy, Ngân hàng N2 xác định lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả theo Bảng kê tính lãi tiền vay đối với khoản vay của bà Hà Thị Diệu H1 là có cơ sở.

Từ những phân tích, nhận định nói trên HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Diệu H1, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS – ST, ngày 21/02/2025 của Toà án nhân dân thành phố B.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Hà Thị Diệu H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Diệu H1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST, ngày 21/02/2025 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí: Bà Hà Thị Diệu H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001115 ngày 25/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (do ông Phan Đình A nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm – TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực B;
- Phòng THADS Khu vực B;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thuấn